

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HS-ST
Ngày: 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mút
2. Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trung tâm Văn hóa huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2155/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Hoàng L (Dừng, Vững), sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú số: 109/2 ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ (chỉ biết viết tên); dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Võ Ngọc H; vợ: đã ly hôn và 01 người con sinh năm: 2008; tiền án: Có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 29/2014/HSPT ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 20/4/2016 của Công an xã Thanh Phong; nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sống chung với gia đình. Bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo Bản án số 10/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2001. Đến ngày 31 tháng 8 năm 2002, chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống. Tiếp tục trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/HS-ST ngày 21/4/2003. Đến ngày 28 tháng 8 năm 2003, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống và thi hành xong các quyết định khác của bản án, đương nhiên được xóa án tích. Ngày 15 tháng 10 năm 2013, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù, sau đó bị cáo Đặng Hoàng L kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đặng Hoàng L chấp hành xong hình phạt vào ngày 23 tháng 01 năm 2015 (chưa được xóa án tích). Ngày 20 tháng 04 năm 2016, bị Công an xã Thanh

Phong ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng (bị cáo chưa nộp phạt). Ngày 08 tháng 12 năm 2016, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, bị khởi tố và tạm giam cho đến nay;

Bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2016 đến ngày 15 tháng 12 năm 2016 theo Quyết định tạm giữ số 05/QĐ-TG ngày 09 tháng 12 năm 2016 và Quyết định gia hạn tạm giữ (lần thứ 01) của Đoàn Biên phòng Cổ Chiên.

Bị tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 theo Lệnh số 02 ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú; Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam số 04 ngày 03 tháng 4 năm 2017, Lệnh tạm giam số 11 ngày 06 tháng 7 năm 2017 và Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố số 07 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạnh Phú.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người làm chứng:

Trần Thanh B – sinh năm: 1988, ĐKTT: số 6A ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Trần Hoài P – sinh năm: 1991, ĐKTT: ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Nguyễn Thanh T – sinh năm: 1991, ĐKTT: ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Đặng Văn Bé N - sinh năm: 1991, ĐKTT: ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Võ Ngọc H – sinh năm: 1952, ĐKTT: ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Trần Văn L – sinh năm: 1958, ĐKTT: ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Nguyễn Văn T – sinh năm: 1946, ĐKTT: ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2016, Trần Thanh B (tên gọi khác: Bình), sinh năm 1988, ngụ ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre rủ Trần Hoài P, sinh năm 1991, ngụ ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre đến nhà Đặng Hoàng L (tọa lạc tại ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) mua ma túy để cùng sử dụng. P đưa cho B 300.000 đồng (03 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng/tờ) và điều khiển xe chở B đến nhà L. Tại đây, B và P hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá thì được L đồng ý bán. B đưa cho L 600.000 đồng (300.000 đồng của P đã đưa nêu trên và 300.000 đồng của B), L nhận tiền đem cất vào hộp giấy màu trắng có chữ OPPO để trên giường ngủ và đưa cho B 03 (ba) gói ma túy (được đựng trong túi nilon được

hàn kín bốn phía). B nhận 03 gói ma túy và liền lấy 01 (một) gói cất vào trong túi áo phía trước, bên trái; 02 (hai) gói còn lại B dùng kéo cắt một phía rồi bỏ vào nỏ cùng với P và L sử dụng, hai vỏ túi nilon đựng ma túy, B đem bỏ vào hộp giấy màu trắng nêu trên. Trong lúc, cả ba đang sử dụng ma túy thì bị Đoàn Biên phòng Cổ Chiên phối hợp với Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ và niêm phong gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng được hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy (thu trong túi áo phía trước, bên trái của Trần Thanh B). Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu 01;

- 01 (một) hộp giấy màu trắng, hình chữ nhật, có chữ OPPO bên trong gồm:

- + Tiền Việt Nam: 600.000 đồng (gồm 06 tờ polime, mệnh giá mỗi tờ là 100.000 đồng, trong đó có 01 tờ dính mực màu xanh ngay hình Bác Hồ). Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu số 02.

- + 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng.

- + 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, dài khoảng 05cm, được hàn kín một đầu, đầu còn lại vót nhọn.

- + 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu xanh có gắn 01 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt và 01 ống hút.

- + 02 (hai) kéo kim loại màu trắng.

- + 01 (một) kéo kim loại, dạng kéo bấm chỉ màu đen.

- + 01 (một) hộp quẹt ga màu tím.

Ngay sau khi bắt giữ Đặng Hoàng L, Đoàn Biên phòng Cổ Chiên tiến hành hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại nhà số 109/2, ấp ĐT, xã TP, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và thu giữ:

- 09 (chín) gói nilon màu trắng, được hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (thu trong túi xách da màu cam, quai đen, treo trên vách gỗ phía nhà trước, bên phải từ cửa chính nhìn vào). Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu số 03.

- 01 (một) nỏ thủy tinh hình mỏ vịt, phần đầu ống nỏ bị bể (được thu trên vách gỗ, phía trước bên trái tinh từ cửa chính nhìn vào).

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Sony Ericsson, số imei: 353588050546719 (thu trên giường ngủ trong buồng phía sau).

Tại bản Kết luận giám định số 77/C54B ngày 09/12/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu số 01: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon hàn kín được niêm phong có trọng lượng là: 0,0535 gam, có Methamphetamine.

- Gói ký hiệu số 03: Tinh thể màu trắng đựng trong 09 gói nilon hàn kín được niêm phong có tổng trọng lượng là: 0,5522 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Sau khi giám định, hoàn lại đối tượng giám định như sau:

- Gói ký hiệu 1: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.
- Gói ký hiệu 03: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có trọng lượng là: 0,4651 gam (được niêm phong).

Quá trình điều tra, Đặng Hoàng L đã khai nhận: L đã nhiều lần mua ma túy đem về sử dụng từ khoảng tháng 9 năm 2016. Vào ngày 06 tháng 12 năm 2016, L mua số ma túy bị tạm giữ nói trên của một người tên Tâm (thường gọi là Tâm Con; không rõ lai lịch) tại thành phố Bến Tre đem về để bán kiếm lời. Ngoài lần bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang nêu trên, Đặng Hoàng L còn 03 (ba) lần bán ma túy cho Trần Thanh B và Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: T xì ke), sinh năm 1991, ngụ ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre (bán cho Trần Thanh B: 01 lần; bán cho Nguyễn Thanh T: 02 lần) tại nhà của L, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 11 năm 2016 (không xác định được ngày), Trần Thanh B đến nhà Đặng Hoàng L hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá. L đưa cho B 01 gói ma túy và B trả cho L 150.000 đồng. Sau đó, cả hai cùng sử dụng gói ma túy nêu trên tại nhà của L.

Lần thứ hai: Vào cuối tháng 11 năm 2016 (không xác định được ngày), Nguyễn Thanh T gọi điện thoại liên lạc với Đặng Hoàng L hỏi mua 120.000 đồng ma túy thì được L đồng ý bán. Khi T đến nhà, L lấy 01 gói ma túy đá đưa cho T và T trả cho L 120.000 đồng. Sau đó, cả hai cùng sử dụng ma túy tại nhà của L.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/12/2016, Nguyễn Thanh T đến nhà Đặng Hoàng L hỏi mua 150.000 đồng ma túy. L lấy 01 gói ma túy giao cho T và nhận của T 150.000 đồng. Sau khi giao, nhận tiền, cả hai cùng sử dụng gói ma túy nêu trên tại nhà của L.

Ngoài ra, Đặng Hoàng L còn khai nhận đã hùn sử dụng ma túy cùng với Đặng Văn Bé N, sinh năm 1991 (tên gọi khác: Bé S) tại nhà của L, cụ thể như sau: Do không có tiền mua ma túy nên vào khoảng tháng 6 năm 2016 (không xác định được ngày) Đặng Văn Bé N đến nhà L cầm cố 01 giấy phép lái xe để cùng L sử dụng 01 gói ma túy. Đến khoảng 10 ngày sau đó (không xác định được ngày), Bé N tiếp tục đến nhà L sử dụng ma túy cùng với L nhưng không có trả tiền như nêu trên. Sau đó, Bé N đến nhà đưa cho L 250.000 đồng để cùng sử dụng ma túy với L. Tuy nhiên, do hai lần sử dụng ma túy trước Bé N chưa đưa tiền nên lần này L đưa cho Bé N 01 gói đường phèn và nói đó là ma túy.

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT-MT, ngày 17-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng L về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu sung quỹ nhà nước Tiền Việt Nam: 600.000 đồng (gồm 06 tờ polime, mệnh giá mỗi tờ là 100.000 đồng, trong đó có 01 tờ dính mực màu xanh ngay hình Bác Hồ), được niêm phong trong phong bì, ký hiệu số 02;

Trao trả cho bị cáo Đặng Hoàng L 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Sony Ericsson, số imei: 353588050546719;

Buộc bị cáo Đặng Hoàng L nộp số tiền 420.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị tiêu hủy:

- + 01 (một) hộp giấy màu trắng, hình chữ nhật, có chữ OPPO;
- + 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng.
- + 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, dài khoảng 05cm, được hàn kín một đầu, đầu còn lại vót nhọn.
- + 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu xanh có gắn 01 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt và 01 ống hút.
- + 02 (hai) kéo kim loại màu trắng.
- + 01 (một) kéo kim loại, dạng kéo bấm chỉ màu đen.
- + 01 (một) hộp quẹt ga màu tím.
- + 01 (một) nỏ thủy tinh hình mỏ vịt, phần đầu ống nỏ bị bể (được thu trên vách gỗ, phía trước bên trái tình từ cửa chính nhìn vào).
- + Gói ký hiệu 03: tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có trọng lượng là 0,4651 gam (được niêm phong).

Vật chứng vụ án hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số: 12/KSĐT-MT ngày 17-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

Bị cáo Đặng Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Hoàng L nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hoàng L thừa nhận hành vi là để thỏa mãn con nghiện nên từ khoảng tháng 9 năm 2016, Đặng Hoàng L đã nhiều lần mua ma túy đem về sử dụng. Sau đó với mục đích bán ma túy để kiếm lời nên trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2016 đến ngày 08 tháng 12 năm 2016, L đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh B, Nguyễn Thanh T và Trần Hoài P tại nhà của L, tọa lạc tại số 109/2, ấp DT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 11 năm 2016 (không xác định được ngày), Đặng Hoàng L bán cho Trần Thanh B 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng rồi cả hai cùng sử dụng.

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 11 năm 2016 (không xác định được ngày), Đặng Hoàng L bán cho Nguyễn Thanh T 01 gói ma túy với giá 120.000 đồng rồi cả hai cùng sử dụng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2016, Đặng Hoàng L bán cho Nguyễn Thanh T 01 gói ma túy giá 150.000 đồng rồi cả hai cùng sử dụng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 08 tháng 12 năm 2016, Đặng Hoàng L bán cho Trần Thanh B và Trần Hoài P 03 gói ma túy với giá 600.000 đồng, sau đó cả ba cùng sử dụng ma túy (sử dụng 02 gói trong số 03 gói đã mua). Trong lúc L, B và P đang sử dụng ma túy thì bị Đoàn Biên phòng Cổ Chiên phối hợp với Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang và tạm giữ 01 gói ma túy. Đồng thời, qua khám xét chỗ ở của Đặng Hoàng L, Đoàn Biên phòng Cổ Chiên đã tạm giữ 09 gói ma túy khác. Qua giám định xác định các gói ma túy đã thu giữ đều có chứa thành phần Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,6057 gam.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 77/C54B ngày 09/12/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu số 01: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon hàn kín được niêm phong có trọng lượng là: 0,0535 gam, có Methamphetamine.

- Gói ký hiệu số 03: Tinh thể màu trắng đựng trong 09 gói nilon hàn kín được niêm phong có tổng trọng lượng là: 0,5522 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

[4] Hành vi của bị cáo Đặng Hoàng L đã đủ yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo Đặng Hoàng L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tư tưởng hoang mang trong đời sống nhân dân. Bởi lẽ, bản thân bị cáo biết và nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần gây ảo giác không những hủy diệt sức khỏe của chính người sử dụng mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, làm cho họ mất đi nghị lực, ý chí vươn lên trong cuộc sống, phải sống lệ thuộc vào ma túy và sa vào các tệ nạn xã hội khác, gây nên sự mất mát, đau thương cho gia đình và người thân của những người sử dụng và nghiện ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện

điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện được tính xem thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo trực tiếp gây ra.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: bị cáo Đặng Hoàng L trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ bị cáo là bà Võ Ngọc H là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bị cáo có cậu là liệt sỹ; bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Đặng Hoàng L tái phạm nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo Đặng Hoàng L là người có nhân thân xấu, bị cáo từng có ba lần bị phạt tù mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo; bị cáo đang có tiền án về “Tội trộm cắp tài sản”, tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không chịu cải sửa mà còn tiếp tục phạm tội và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước Tiền Việt Nam: 600.000 đồng (gồm 06 tờ polime, mệnh giá mỗi tờ là 100.000 đồng, trong đó có 01 tờ dính mực màu xanh ngay hình Bác Hồ), được niêm phong trong phong bì, ký hiệu số 02;

Trao trả cho bị cáo Đặng Hoàng L 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Sony Ericsson, số imei: 353588050546719;

Buộc bị cáo Đặng Hoàng L nộp số tiền 420.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01 (một) hộp giấy màu trắng, hình chữ nhật, có chữ OPPO;
- + 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng.
- + 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, dài khoảng 05cm, được hàn kín một đầu, đầu còn lại vót nhọn.
- + 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu xanh có gắn 01 nổ thủy tinh hình mỏ vịt và 01 ống hút.
- + 02 (hai) kéo kim loại màu trắng.
- + 01 (một) kéo kim loại, dạng kéo bấm chỉ màu đen.
- + 01 (một) hộp quẹt ga màu tím.
- + 01 (một) nổ thủy tinh hình mỏ vịt, phần đầu ống nổ bị bể (được thu trên vách gỗ, phía trước bên trái tinh từ cửa chính nhìn vào).

+ Gói ký hiệu 03: tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có trọng lượng là 0,4651 gam (được niêm phong).

Vật chứng vụ án hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số: 12/KSĐT-MT ngày 17-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

[10] Đối với Trần Thanh B, Trần Hoài P có hành vi mua ma túy của Đặng Hoàng L để sử dụng cho bản thân nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với B, P.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Hoàng L, Nguyễn Thanh T và Đặng Văn Bé N kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú xử phạt hành chính về hành vi này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đặng Hoàng L thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng L phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hoàng L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-12-2016.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước Tiền Việt Nam: 600.000 đồng (gồm 06 tờ polime, mệnh giá mỗi tờ là 100.000 đồng, trong đó có 01 tờ dính mực màu xanh ngay hình Bác Hồ), được niêm phong trong phong bì, ký hiệu số 02;

Trao trả cho bị cáo Đặng Hoàng L 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu Sony Ericsson, số imei: 353588050546719;

Buộc bị cáo Đặng Hoàng L nộp số tiền 420.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp giấy màu trắng, hình chữ nhật, có chữ OPPO:

+ 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng.

+ 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh, dài khoảng 05cm, được hàn kín một đầu, đầu còn lại vót nhọn.

+ 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu xanh có gắn 01 nõ thủy tinh hình mỏ vịt và 01 ống hút.

+ 02 (hai) kéo kim loại màu trắng.

- + 01 (một) kéo kim loại, dạng kéo bấm chỉ màu đen.
- + 01 (một) hộp quẹt ga màu tím.
- + 01 (một) nỏ thủy tinh hình mỏ vịt, phần đầu ống nỏ bị bể (được thu trên vách gỗ, phía trước bên trái tinh từ cửa chính nhìn vào).
- + Gói ký hiệu 03: tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có trọng lượng là 0,4651 gam (được niêm phong).

Vật chứng vụ án hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số: 12/KSĐT-MT ngày 17-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Đặng Hoàng L thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh